

Hội thảo khoa học: “Nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Nam bộ”

Ngày 15/5/2020, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Khoa học xã hội và Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Nam bộ” với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học. Hội thảo nằm trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa” (mã số CTĐT.37.18/16-20).

Hội thảo hướng đến bốn vấn đề chính liên quan đến dư luận xã hội (DLXH) của người dân vùng dân tộc thiểu số (DTTS) ở Nam bộ, bao gồm: 1) Đặc trưng tâm lý, tình cảm của người dân thể hiện qua DLXH về những vấn đề cụ thể; 2) Đặc trưng văn hóa, xã hội của người dân - cơ sở của DLXH về những vấn đề xã hội cụ thể; 3) Lối sống mang giá trị, chuẩn mực của người dân - cơ sở cho DLXH xuất hiện trước các vấn đề xã hội cụ thể; 4) Điều kiện kinh tế - xã hội của người dân với vai trò hình thành, phát triển và mất đi của DLXH.

Theo các đại biểu, DLXH là hình thái tư duy tập thể thường ngày dưới dạng phức hợp ý kiến thảo luận, đánh giá, kiến nghị, yêu sách, giải pháp,... của các nhóm xã hội về những vấn đề xã hội xảy ra liên quan đến lợi ích và giá trị quan tâm. Nam bộ là vùng đất tập trung không ít đồng bào DTTS sinh sống. Cũng như ở các vùng DTTS khác ở Việt Nam, vai trò, chức năng của DLXH đối với đời sống người dân vùng

DTTS vùng Nam bộ là không thể phủ nhận. Những đặc trưng về tâm lý, tình cảm, ngôn ngữ, lối sống, điều kiện kinh tế - xã hội,... của người dân là cơ sở hình thành và cũng là những yếu tố tác động đến dư luận xã hội của người dân vùng DTTS ở Nam bộ.

Tại Hội thảo, nhiều tham luận tập trung vào những đặc trưng văn hóa của các DTTS ở Nam bộ và sự chi phối/tác động đến DLXH vùng DTTS nơi đây. Có thể thấy, trong các DTTS ở Nam bộ, dân tộc Khmer (cư trú chủ yếu ở Trà Vinh, Sóc Trăng,...) chiếm số lượng tương đối lớn về dân số, đồng thời có một nền văn hóa với nhiều đặc trưng nổi bật. Theo các đại biểu, văn hóa Khmer chịu sự chi phối khá lớn của Phật giáo Nam Tông, theo đó DLXH của người dân chịu tác động khá lớn của Phật giáo và các nhà sư có một vai trò quan trọng nhất định trong việc hình thành, định hướng DLXH của người Khmer. Cùng với quá trình đổi mới, hội nhập và sự phát triển kinh tế - xã hội, hiện nay DLXH vùng dân tộc Khmer đã có nhiều thay đổi. Ngoài những phương thức hình thành DLXH theo truyền thống như kiểu “tin đồn” còn có những thông tin có tính “quan phương”, có độ chính xác và tin cậy cao. Nhiều cư dân Khmer, chủ yếu là lớp trẻ, đã có sự chọn lựa thông tin để kiến tạo DLXH. Họ cũng có cách bày tỏ thái độ của mình, ý kiến cá nhân trên các phương tiện truyền thông như một sự đóng góp vào DLXH.

Ngoài các tham luận bàn về DLXH vùng DTTS ở Nam bộ, cũng có những tham luận và ý kiến trao đổi bàn về các vấn đề của DLXH vùng DTTS ở Việt Nam nói chung, như: DLXH về thực thi chính sách công ở vùng DTTS; tính lợi ích trong

DLXH vùng DTTS; “vòng xoắn im lặng” trong DLXH vùng DTTS;...

HOÀI PHÚC

Hội thảo khoa học: “Phát triển thương mại điện tử: Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp”

Ngày 02/6/2020, tại Hà Nội, Viện Kinh tế Việt Nam tổ chức Hội thảo “Phát triển thương mại điện tử: Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp”. Tham dự Hội thảo có đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học, đại biểu đến từ các cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp cùng một số cơ quan báo chí trong nước.

Trong những năm qua, thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động của doanh nghiệp. TMĐT không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí trong thuê mặt bằng, nhân công, quảng cáo và dịch vụ khách hàng mà còn tăng tiếp cận thị trường đầu vào và đầu ra, mở rộng khả năng quảng bá, tiếp thị khách hàng mà không cần tăng chi phí tương ứng, đặc biệt là thời gian thực hiện giao dịch TMĐT không giới hạn đối với tất cả khách hàng với tốc độ giao dịch nhanh nhất, hiệu quả nhất, tận dụng được mọi nguồn lực.

Hội thảo gồm 2 phiên thảo luận, tập trung vào các nội dung sau: (i) TMĐT và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; (ii) Quản lý nhà nước đối với TMĐT nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới; (iii) Phát triển TMĐT trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước ở Việt Nam; (iv) Phát triển TMĐT ở Việt Nam: Những thành công và hạn chế; (v) Thanh toán TMĐT: Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của các doanh

nh nghiệp Việt Nam; (vi) Đa dạng hóa các kênh bán hàng trên các sàn TMĐT.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhận định TMĐT mang lại nhiều lợi thế cho doanh nghiệp Việt Nam và giúp doanh nghiệp nâng cao được sức cạnh tranh, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát, hầu hết doanh nghiệp trong các ngành nghề đều bị ảnh hưởng và chịu nhiều thiệt hại nhưng riêng TMĐT vẫn là một “điểm sáng” hiếm hoi, TMĐT đã giúp doanh số bán hàng của doanh nghiệp cho khách hàng cá nhân tăng lên đỉnh điểm. Theo các đại biểu, để nâng cao lợi thế cạnh tranh, các doanh nghiệp cần phải xây dựng được nền tảng tín nhiệm trong TMĐT. Nền tảng này dựa trên vòng tròn đánh giá tín nhiệm cá nhân (người mua) và đánh giá uy tín website, doanh nghiệp (người bán).

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng cho rằng, TMĐT và kinh tế số đang phủ khắp các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn tồn tại nhiều bất lợi đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hiện Việt Nam đang được đánh giá là đất nước có những tiền đề, lợi thế, dù chưa đầy đủ và hoàn chỉnh, để thực hiện CMCN 4.0 và thúc đẩy kinh tế số, tạo đột phá tăng trưởng và phát triển song thách thức cũng rất lớn. Tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong thời đại CMCN 4.0 và chuyển đổi số là một quá trình chuyển đổi khó khăn, đòi hỏi đồng thời cả “thoát cũ” và “xây mới”. Các đại biểu khẳng định, mặc dù trở ngại về thể chế, chính sách, hạ tầng, nguồn nhân lực và khiếm khuyết của bản thân doanh nghiệp là rất lớn, song Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể khắc phục, giảm thiểu được chúng với kinh nghiệm hơn 30 năm đổi mới, cải cách và hội nhập.

TV.